TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:15/2023/HNGĐ- ST Ngày 24- 08- 2023. V/v:Không công nhận là vợ chồng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giàng A Ly

2. Ông Nguyễn Anh Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Bá Đạt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải: Bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lờ Thị P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản D, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Giàng A V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2023 và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Lờ Thị P trình bày: Chị và anh Giàng A V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, chưa đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến năm 2022 anh Giàng A V đi chấp hành án xong trở về địa phương thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Nay chị Lờ Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Giàng A V.

Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ anh Giàng A V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, được thể hiện trong biên bản xác minh ngày 01 tháng 8 năm 2023, Về quan hệ hôn nhân, con chung giống như chị Lờ Thị P trình bày.Anh Giàng A V có hộ khẩu thường trú tại bản Cồ Dề Sang A, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, hiện nay vắng mặt tại địa phương, đi làm thuê ở Quảng Ninh, nhưng không biết làm công ty nào, địa chỉ cụ thể như thế nào thì địa phương không biết.

Tại biên bản thỏa thuận ly hôn ngày 03/11/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Giàng A V ngày 10/8/2023 đều thể hiện: Anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn với chị Lờ Thị P.

Về con chung: Chị Lờ Thị P trình bày trong thời gian chung sống với nhau đã có 02 con chung:

1. Giàng A C, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2012;
2. Giàng Thị S, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2013;

Nếu ly hôn chị Lờ Thị P đề nghị được nuôi cháu Giàng A S, anh Giàng A V nuôi dưỡng cháu Giàng A C. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/8/2023 của anh Giàng A V thể hiện: Anh V và chị P đã thỏa thuận với nhau để chị Lờ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị S, anh Giàng A V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng A C. Không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 8 năm 2023 của cháu Giàng A C trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu (Giàng A V), vì bố cháu yêu thương cháu nhiều hơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2023 cháu Giàng Thị S trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ cháu (Lờ Thị P), vì mẹ cháu yêu thương cháu nhiều hơn.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lờ Thị P và anh Giàng A V đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị Lờ Thị P và anh Giàng A V là vợ chồng; về con chung công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là chị Lờ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị S; anh Giàng A V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng A

C. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết. Miễn án phí cho chị Lờ Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận về nhưng vấn đề cần giải quyết trong vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Lờ Thị P khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Giàng A V, nơi thường trú: Bản Cồ Dề Sang A, xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải theo quy định tại các Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 227,228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lờ Thị P và anh Giàng A V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không đăng kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, chị Lờ Thị P và anh Giàng A V đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lờ Thị P và anh Giàng A V có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Lờ Thị P và anh Giàng A V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lờ Thị P và anh Giàng A V thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung: Chị P nuôi dưỡng cháu Giàng Thị S, sinh ngày 04/7/2013; anh V nuôi dưỡng cháu Giàng A C, sinh ngày 27/02/2012; Không ai phải cấp dưỡng. Thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lờ Thị P và anh Giàng A V đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về quan điểm giải quyết của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí:Nguyên đơn là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn.

[7] Về quyền kháng cáo**:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lờ Thị P và anh Giàng A V là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lờ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giàng Thị S, sinh ngày 04/7/2013; Giao anh Giàng A V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Giàng A C, sinh ngày 27/02/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lờ Thị P.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Lao Chải, H.MCC;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Tòng Văn Quân